UBND HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
HĐ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

KẾT QUẢ ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH VÒNG 2 VÀ DỰ KIẾN THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 5069/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024)

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số báo danh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyện vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm chuyên ngành	Trừ điểm vi phạm quy chế thi	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ				Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo										
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
A		**CẤP TIỂU HỌC (05 chỉ tiêu)**																	
I		**Vị trí việc làm: Giáo viên Tiểu học hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Tiểu học, Giáo dục tiểu học**																	
	1	**Trường Tiểu học I xã Đại Đồng (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	
1	1	Bàn Thị Nga		03/9/1991	**01**	Dao	Kim Hỷ, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	**5**	**61,75**		**66,75**		
2	2	Nông Thanh Hậu		04/7/2002	**02**	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	**5**	**95,5**		**100,5**	**Dự kiến trúng tuyển**	
3	3	Hoàng Thu Thủy		17/11/1995	**03**	Nùng	Sơn Thành, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	**5**	**30,75**		**35,75**		
4	4	Hà Văn Tùng	01/7/1990		**04**	Tày	Côn Minh, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường TH, THCS Hùng Sơn	**5**	**51,0**		**56,0**		
5	5	Triệu Thị Thanh Lan		04/8/1997	**05**	Dao	Tri Phương - Tràng Định - Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	**5**	**71,0**		**76,0**		
6	6	Triệu Thị Hằng		11/08/1993	**06**	Dao	Yến Lạc, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.30	Trường TH, THCS Hùng Sơn	**5**	**45,0**		**50,0**		
7	7	Dương Thị Phượng		08/02/2000	**07**	Dao	Tân Yên, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.30	Trường Tiểu học Đề Thám	**5**	**24,5**		**29,5**		
	2	**Trường Tiểu học Đề Thám (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	
8	1	Đoàn Thị Thúy Vân		07/12/1991	**08**	Tày	Hùng Sơn, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường TH, THCS Hùng Sơn	**5**	**84,25**		**89,25**	**Dự kiến trúng tuyển**	
9	2	Hoàng Thị Dầu		20/12/1997	**09**	Sán chí	Tân Yên, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục Tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường TH, THCS Hùng Sơn	**5**	**27,25**		**32,25**		
10	3	Hoàng Thị Mai		08/7/1990	**10**	Tày	Sơn Thành, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học I xã Đại Đồng	**5**	**41,25**		**46,25**		

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số báo danh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm chuyên ngành	Trừ điểm vi phạm quy chế thi	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ				Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo										
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	***19***	*20*
11	4	Bế Thị Thanh Tâm		08/6/1994	**11**	Nùng	Sơn Thành, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường TH, THCS Hùng Sơn	**5**	**42,5**		**47,5**		
	3	**Trường TH, THCS Hùng Sơn (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	
12	1	Triệu Thị Xuân		21/3/1989	**12**	Nùng	Thiện Long, Bình Gia, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	**5**	**50,5**		**55,5**		
13	2	Vi Thị Nghĩa		05/10/1993	**13**	Nùng	Liêm Thủy, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	**5**	**41,5**		**46,5**		
14	3	Triệu Thị Hiền		06/5/2000	**14**	Dao	Vĩnh Tiến, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	**5**	**94,25**		**99,25**	**Dự kiến trúng tuyển**	
15	4	Bế Thùy Linh		25/02/1996	**15**	Nùng	Sơn Thành, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học I xã Đại Đồng	**5**	**32,25**		**37,25**		
16	5	Đinh Thị Thủy		24/10/1993	**16**	Tày	Kim Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Giáo dục tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học I xã Đại Đồng	**5**	**79,5**		**84,5**		
17	6	Nguyễn Thị Thanh Ba		26/01/1994	**17**	Tày	Đồng Xá, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Giáo dục tiểu học	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29	Trường Tiểu học Đề Thám	**5**	**80,75**		**85,75**		
II		**Vị trí việc làm: Giáo viên Tiểu học hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Tiếng Anh; Tiếng Anh; Ngôn ngữ Anh**																	
	1	**Trường Tiểu học xã Tri Phương (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	
18	1	Dương Thị Ánh		17/12/1997	**18**	Tày	Long Đống, Bắc Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Ngôn ngữ Anh	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29		**5**	**36,75**		**41,75**		
19	2	Hà Thị Thu Linh		19/4/1988	**19**	Nùng	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Tiếng anh sư phạm	DTTS	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.03.07.29		**5**	**51,5**		**56,5**	**Dự kiến trúng tuyển**	
III		**Vị trí việc làm: Giáo viên Tiểu học hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Tin học, Công nghệ thông tin; Toán - Tin ứng dụng**																	
	1	**Trường PTDTBT TH, THCS Cao Minh (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	
20	1	Lý Thùy Với		27/8/1995	**20**	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tin học	DTTS	Giáo viên tiểu học hạng III	V.03.07.29		**5**	**76,25**		**81,25**	**Dự kiến trúng tuyển**	
B		**CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ (10 chỉ tiêu)**																	
I		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Văn - Địa; Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Văn - Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn**																	

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số báo danh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm chuyên ngành	Trừ điểm vi phạm quy chế thi	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ				Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo										
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	***19***	*20*
	1	**Trường Trung học cơ sở xã Chi Lăng (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học: Sư phạm Văn - Địa; Sư phạm Văn - Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn)**																	
21	1	Cung Minh Trang		11/01/1994	**21**	Nùng	Đề Thám, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn - Địa	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**21,5**		**26,5**		
22	2	Mã Thị Lương		15/5/1993	**22**	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn - Địa	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**19,5**		**24,5**		
23	3	Hoàng Thị Huyền Trang		01/5/1993	**23**	Tày	Hùng Sơn, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên	**5**	**82,25**		**87,25**	**Dự kiến trúng tuyển**	
	2	**Trường PTDTBT TH&THCS Trung Thành (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học: Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Văn - Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn)**																	
24	1	Nông Thị Kiều		20/01/1996	**24**	Tày	Đức Xuân, Thạch An, Cao Bằng	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Bắc Ái II	**5**	**85,0**		**90,0**	**Dự kiến trúng tuyển**	
25	2	Hoàng Thị Biện		11/9/1993	**25**	Tày	Đào Viên, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn - Sử	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên	**5**	**73,25**		**78,25**		
26	3	Trần Văn Quảng	10/01/1987		**26**	Tày	Đào Viên, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Bắc Ái II	**5**	**71,25**		**76,25**		
27	4	Lý Thị Điệp		11/12/1996	**27**	Tày	Thị trấn Bình Gia, Bình Gia, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở xã Chi Lăng	**5**	**37,5**		**42,5**		
	3	**Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học: Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Văn - Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn)**																	
28	1	Ma Thị Hồng Hạnh		12/10/1994	**28**	Tày	Thất Khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Bắc Ái II	**5**	**59,25**		**64,25**	**Dự kiến trúng tuyển**	
29	2	Lý Thị Hà		13/04/1997	**29**	Nùng	Đức Xuân, Thạch An, Cao Bằng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở xã Chi Lăng	**5**	**48,25**		**53,25**		
30	3	Nguyễn Thị Bình		12/9/1991	**30**	Tày	Thất Khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Bắc Ái II	**5**	**50,0**		**55,0**		
31	4	Nguyễn Ngọc Hoa		17/7/1991	**31**	Kinh	Hùng Sơn, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường Trung học cơ sở xã Chi Lăng		**46,25**		**46,25**		
	4	**Trường PTDTBT TH, THCS Bắc Ái II (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học: Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Văn - Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn)**																	
32	1	Bế Thị Thủy		30/10/1993	**32**	Nùng	Tân Hòa, Bình Gia, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên	**5**	**40,75**		**45,75**		

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số báo danh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm chuyên ngành	Trừ điểm vi phạm quy chế thi	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ				Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo										
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	***19***	*20*
33	2	Nguyễn Hoài Thu		01/3/1990	**33**	Tày	Chi Lăng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Văn - Sử	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên	**5**	**66,25**		**71,25**	**Dự kiến trúng tuyển**	
34	3	Hoàng Văn Luật	10/9/1992		**34**	Tày	Tri lễ, Văn Quan, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên	**5**	**18,0**		**23,0**		
II		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Sinh học; Sư phạm Hóa - Sinh; Sư phạm Sinh - Hóa**																	
	1	**Trường Trung học cơ sở xã Đào viên (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	
35	1	Đàm Lệ Dung		22/3/1993	**35**	Nùng	Liêm Thủy, Na Rì, Bắc Kạn	Đại học	Sư phạm Sinh học	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**40,0**		**45,0**		
36	2	Hoàng Thị Hậu		11/11/1994	**36**	Tày	Kim Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh học	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**39,5**		**44,5**		
37	3	Nguyễn Thị Kim Hồng		27/10/1998	**37**	Co	Chi Lăng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh học	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**71,5**		**76,5**		
38	4	Tô Thị Thúy Lan		07/11/1996	**38**	Nùng	Hùng Sơn, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh học	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**46,0**		**51,0**		
39	5	Đặng Thị Thu Huyền		21/06/1995	**39**	Dao	Tân Yên, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh học	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**75,25**		**80,25**		
40	6	Đường Duy Khánh	13/7/1989		**40**	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh học	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**14,5**		**19,5**		
41	7	Nguyễn Thị Điều		08/3/1994	**41**	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh học	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**90,5**		**95,5**	**Dự kiến trúng tuyển**	
III		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Công nghệ; Sư phạm Vật lý - Kỹ thuật công nghiệp; Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp**																	
	1	**Trường Trung học cơ sở thị trấn Thất Khê (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	
42	1	Trịnh Thị Đào		28/11/1991	**42**	Tày	Hùng Sơn, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Công nghệ	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**75,5**		**80,5**	**Dự kiến trúng tuyển**	
IV		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Sử - Địa**																	
	1	**Trường Trung học cơ sở xã Quốc Khánh (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	
43	1	Triệu Văn Thu	04/12/1993		**43**	Nùng	Mông Ân, Bình Gia, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Lịch sử	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**69,0**		**74,0**		
44	2	La Thị Luật		25/8/1988	**44**	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Lịch sử	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**91,0**		**96,0**	**Dự kiến trúng tuyển**	

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số báo danh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm chuyên ngành	Trừ điểm vi phạm quy chế thi	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ				Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo										
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	***19***	*20*
V		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Toán, Sư phạm Toán - Tin, Sư phạm Toán - Lý**																	
	1	**Trường TH, THCS Hùng Việt (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	
45	1	Bùi Văn Nghĩa	09/02/1994		**45**	Kinh	Kháng Chiến, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Toán học		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32			**63,5**		**63,5**	**Dự kiến trúng tuyển**	
VI		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Tin học; Công nghệ thông tin, Toán - Tin ứng dụng**																	
	1	**Trường PTDTBT TH&THCS Trung Thành (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	
46	1	Nông Thị Thu		17/11/1985	**46**	Nùng	Thất Khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Tin học	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**80,5**		**85,5**	**Dự kiến trúng tuyển**	
VII		**Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh - Hóa, Khoa học tự nhiên**																	
	1	**Trường PTDTBT TH, THCS Cao Minh (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	
47	1	Hà Thị Hường		20/02/1993	**47**	Nùng	Thiện Thuật, Bình Gia, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Hóa học	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**0**	**0**		**0**		**Bỏ thi**
48	2	Tô Thị Trà		20/9/1997	**48**	Tày	Quốc Khánh, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Hóa học	DTTS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		**5**	**68,6**		**73,6**	**Dự kiến trúng tuyển**	
C		**CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (02 chỉ tiêu)**																	
I		**Vị trí việc làm: Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp; Lâm học; Trồng trọt**																	
	1	**Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	
49	1	Nông Thanh Huệ		05/11/1987	**49**	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	DTTS	Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	V.09.02.07		**5**	**68,25**		**73,25**	**Dự kiến trúng tuyển**	
50	2	Khương Thị Mai		20/10/1987	**50**	Tày	Mai Pha, TP. Lạng Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp	DTTS	Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	V.09.02.07		**0**	**0**		**0**		**Bỏ thi**
II		**Vị trí việc làm: Kế toán viên; Ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán; Kế toán tổng hợp; Kế toán kiểm toán**																	
	1	**Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số báo danh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm chuyên ngành	Trừ điểm vi phạm quy chế thi	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ				Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo										
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	***19***	*20*
51	1	Bàn Như Quỳnh		07/10/1991	**51**	Dao	Tân Yên, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kế toán tổng hợp	DTTS	Kế toán viên	06.031		**5**	**49,5**		**54,5**		
52	2	Nông Thu Nguyệt		30/10/1997	**52**	Nùng	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kế toán	DTTS	Kế toán viên	06.031		**5**	**71,5**		**76,5**		
53	3	Phạm Duy Nhất	15/7/1989		**53**	Tày	Thất khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kế toán tổng hợp	DTTS	Kế toán viên	06.031		**5**	**40,0**		**45,0**		
54	4	Bế Văn Hóa	14/7/1991		**54**	Tày	Tri Phương - Tràng Định - Lạng Sơn	Đại học	Kế toán tổng hợp	DTTS	Kế toán viên	06.031		**5**	**67,5**		**72,5**		
55	5	Trần Thu Hà		12/4/1999	**55**	Tày	Thất Khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kế toán	DTTS	Kế toán viên	06.031		**5**	**22,0**		**27,0**		
56	6	Lâm Thị Minh Thu		04/3/2000	**56**	Nùng	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kế toán	DTTS	Kế toán viên	06.031		**5**	**91,0**		**96,0**	**Dự kiến trúng tuyển**	
D		**SỰ NGHIỆP KHÁC (07 chỉ tiêu)**																	
I		**Vị trí việc làm: Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Xây dựng; Kinh tế xây dựng; Quản lý xây dựng**																	
	1	**Trung tâm Phát triển quỹ đất (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	
57	1	Chu Thị Yến		07/11/1993	**57**	Nùng	Chi Lăng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý xây dựng	DTTS	Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III	V.12.23.03		**5**	**60,0**		**65,0**	**Dự kiến trúng tuyển**	
II		**Vị trí việc làm: Kỹ sư hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Lâm sinh; Lâm học; Khoa học cây trồng**																	
	1	**Trung tâm Phát triển quỹ đất (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	
58	1	Bùi Thị Loan		17/11/1982	**58**	Kinh	Thất khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Cây trồng		Kỹ sư hạng III	V.05.02.07			**73,3**		**73,3**	**Dự kiến trúng tuyển**	
III		**Vị trí việc làm: Kỹ sư hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Xây dựng công trình dân dụng**																	
	1	**Trung tâm Phát triển quỹ đất (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	
59	1	Chu Thị Chanh		09/5/1997	**59**	Nùng	Chi Lăng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kỹ thuật xây dựng	DTTS	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07		**5**	**50,0**		**55,0**	**Dự kiến trúng tuyển**	
IV		**Vị trí việc làm: Kỹ sư hạng III; Ngành hoặc chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Xây dựng Cầu - Đường bộ; Kỹ thuật giao thông đường bộ**																	

STT	STT đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển/Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số báo danh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển theo nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm chuyên ngành	Trừ điểm vi phạm quy chế thi	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ				Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo										
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	***19***	*20*
	1	**Trung tâm Phát triển quỹ đất (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	
60	1	Chu Đức Liêm	04/01/1990		**60**	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	DTTS	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07		**5**	**65,75**		**70,75**		
61	2	Long Thị Chi		08/12/1991	**61**	Nùng	Đề Thám, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Xây dựng Cầu - Đường bộ	DTTS	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07		**5**	**79,0**		**84,0**	**Dự kiến trúng tuyển**	
V		**Vị trí việc làm: Địa chính viên hạng III; Ngành hoặc nhóm chuyên ngành: Quản lý đất đai; Địa chính; Địa chính môi trường**																	
	1	**Trung tâm Phát triển quỹ đất (01 chỉ tiêu, trình độ Đại học)**																	
62	1	La Thị Như		11/01/1991	**62**	Nùng	Thất Khê, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý đất đai	DTTS	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		**5**	**12,5**		**17,5**		
63	2	Lộc Thủy Tiên		10/11/1997	**63**	Tày	Tân Tri, Bắc Sơn, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý đất đai	DTTS	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		**5**	**33,5**		**38,5**		
64	3	Nông Mạnh Đức	01/12/1992		**64**	Tày	Đại Đồng, Tràng Định, Lạng Sơn	Đại học	Quản lý đất đai	DTTS	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02		**5**	**5,25**		**10,25**		

Tổng số thí sinh: 64 thí sinh./.